

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/12/2021

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về
con chung khi ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Xuân Hiền

2. Bà Kator Thị Quanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hoà Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - Tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Q, sinh năm 2000 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Mỹ H, xã Thanh H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Anh Phạm Phương Q, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Mỹ Nh, xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh Phạm Phương Q tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 29/8/2019. Từ khi chung sống với nhau hai người đã thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Nguyên nhân xuất phát do giữa chị Q

và mẹ chồng, em chồng thường hay xích mích nhau, bất đồng quan điểm nên hay cãi nhau. Anh Q không bảo vệ chị Q mà đứng về phía mẹ anh Q nên dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Từ năm 2018 đến đầu năm 2021 hai người đã nhiều lần cãi vã, và có khoảng 4-5 lần sau khi cãi nhau chị Q về nhà mẹ ruột ở, nhưng sau đó hai người lại hoà thuận, quay về chung sống đoàn tụ. Tuy nhiên, sự việc vẫn xảy ra nên đầu năm 2021 chị Q đã về nhà mẹ ruột ở Mỹ H, Thanh H, Ninh Hải để sinh sống, khi đi chị Q có đưa con đi cùng nhưng sau đó anh Q đến đón con về ở với anh Q cho đến nay. Từ đó đến nay hai người không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Hai người cũng không tác động quay về chung sống đoàn tụ được nữa. Do đó, chị Q làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Phương Q.

- Về con chung: Chị Q và anh Q có 01 người con chung là Phạm Khánh H, sinh ngày 11/12/2019. Từ khi sống ly thân anh Q là người nuôi dưỡng con, vì anh Q và gia đình không cho chị Q gặp con. Chị Q cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, qua trao đổi thỏa thuận chị Q đồng ý để con chung cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Phạm Phương Q đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa án để ghi lời khai, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 21/10/2021 và ngày 05/11/2021. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 24/11/2021 nhưng anh Q vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 03/11 và 05/11/2021 do Tòa án thực hiện thì chính quyền địa phương nơi các đương sự cư trú xác nhận chị Q và anh Q có đăng ký hôn tại UBND xã B năm 2019, vợ chồng chị Q có 01 người con chung đang sinh sống với anh Q. Vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng hiện không còn sống chung với nhau nữa.

Quan điểm của Viện kiểm sát thể hiện: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký luôn tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và giao con chung cho bị đơn anh Q trực tiếp nuôi dưỡng theo sự thỏa thuận của hai đương sự.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Q phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Q có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Phương Q, chị đồng ý giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q có nơi cư trú tại địa bàn huyện Thuận Bắc. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Sau khi thông báo việc thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, nội dung có ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Q (*Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*). Chứng cứ kèm theo là bản sao Giấy chứng nhận kết hôn và sổ hộ khẩu, trích lục khai sinh. Tuy nhiên, trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự anh Q không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không phản đối chứng cứ do chị Q cung cấp (*khoản 2 điều 92 của BLTTDS*). Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo phiên hòa giải 02 lần và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Q vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ bị đơn anh Q đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Q.

Xét thấy Chị Q và anh Q tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Thuận Bắc ngày 29/8/2019, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 29/8/2019, đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Theo lời trình bày của chị Q có trong hồ sơ vụ án của Tòa án thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Q và anh Q có xảy ra mâu thuẫn vì giữa chị Q và mẹ chồng, em chồng thường hay xích mích, bất đồng quan điểm nên hay cãi vả nhau. Anh Q không bảo vệ chị Q mà đứng về phía mẹ và em mình nên mâu thuẫn vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra. Chị Q và anh Q đã không sống chung với nhau gần một năm nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Chị Q cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cả hai không thể quay về chung sống đoàn tụ với nhau ngoài mâu thuẫn giữ chị và anh Q còn có mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng, em chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Tại Biên bản xác minh ở địa phương nơi đương sự sinh sống có trong hồ sơ vụ án của Tòa án thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Q và anh Q hay có xảy ra mâu thuẫn, cãi vả nhau và hiện nay hai người không còn sống chung nữa là đúng sự thật.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng của anh Q và chị Q là nghiêm trọng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Q được ly hôn anh Q.

[3] Về con chung: Chị Q và anh Q có 01 người con chung là Phạm Khánh H, sinh ngày 11/12/2019. Sau khi sống ly thân anh Q là người trực tiếp nuôi dưỡng

người con chung cho đến nay, do không ghi nhận được ý kiến của anh Q về việc nuôi dưỡng con. Mặt khác, chị Q cũng đồng ý giao con cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định cho con chung của hai người, HĐXX xét thấy tiếp tục giao anh Q nuôi dưỡng người con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Q vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai, ý kiến về phần cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Xét quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về quan hệ hôn nhân, về con chung nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Phạm Thị Q đối với bị đơn là anh Phạm Phương Q.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Q được ly hôn anh Phạm Phương Q.

Về con chung: Giao cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 11/12/2019 cho anh Phạm Phương Q có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Do anh Phạm Phương Q vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai, ý kiến về phần cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Chị Phạm Thị Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0000106 ngày 01/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc. Chị Phạm Thị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/12/2021). Vắng mặt bị

đơn, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thuận Bắc;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Bắc Phong;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Phước Trí